

Chương 1

KIẾN TRÚC XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

1.1. KHÁI QUÁT CHUNG

Loài người xuất hiện trên Trái đất cách đây khoảng hơn 3 triệu năm, lúc đầu người vượn - tổ tiên loài người ngày nay có cuộc sống khắc nghiệt, hoang dã hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên. Họ sống thành từng bầy, lấy thức ăn từ thiên nhiên nhờ hái lượm, đào bới củ rễ và săn bắt, lấy tán cây, hang động làm nơi trú ẩn. Trong quá trình tiến hóa, con người đã dần dần cải biến hoàn thiện, việc phát hiện ra lửa và làm ra lửa là phát minh quan trọng của loài người, từ đó con người sống không hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên mà đã biết khai thác tự nhiên để tạo cho mình nơi cư trú cố định. Đến thời điểm cách đây khoảng 3 vạn năm, con người đã dần chuyển từ lối sống du mục sang định canh định cư và hình thức xã hội đầu tiên đã ra đời - đó là Xã hội nguyên thủy. Xã hội nguyên thủy là xã hội chưa có giai cấp, trình độ sản xuất thấp kém, của cải làm ra ít, con người làm ăn chung, giúp đỡ nhau trong mọi công việc.

Xã hội nguyên thủy được chia làm 3 giai đoạn: Thời kỳ đồ đá cũ, Thời kỳ đồ đá mới, Thời kỳ đồ đồng.

Biểu hiện nguyên thủy nhất của những công trình nghệ thuật nhân tạo xuất hiện vào cuối thời kỳ đồ đá cũ (2,5 vạn năm đến 1 vạn năm tr. CN), lúc đó con người sống trong các hang động có gia công và làm những công trình kết bằng cành cây. Mặc dù xã hội nguyên thủy ở các nơi trên thế giới trải qua thời gian dài ngắn khác nhau nhưng tập trung nhiều ở vùng ôn đới nên hình thức kiến trúc ở các nơi đều có những nét giống nhau.

Nói chung, ở xã hội nguyên thủy, con người đã có những hình thức nhà thô sơ và dần dần đã có những kiến trúc thờ cúng bằng đá. Mặc dù những công trình kiến trúc đó còn đơn giản nhưng nó đã bắt đầu đáp ứng được nhu cầu vật chất cũng như tinh thần của con người lúc bấy giờ, đồng thời nó cũng khẳng định những bước đi đầu tiên của Kiến trúc - một ngành nghệ thuật quan trọng có tác dụng to lớn và gắn bó với cộng đồng.

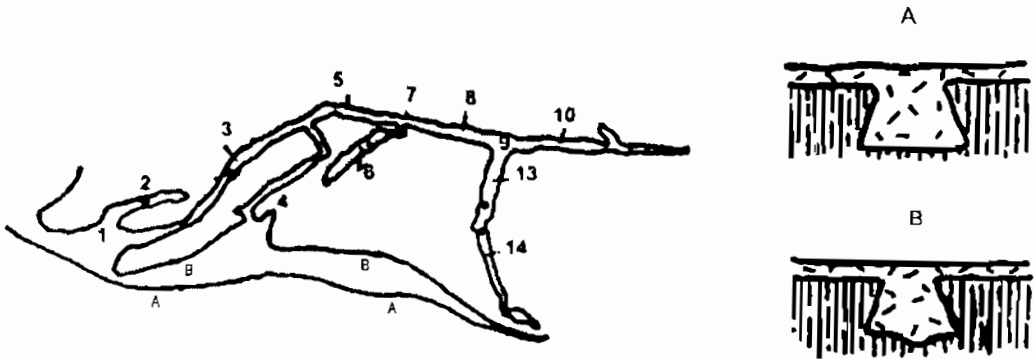
1.2. THỜI KỲ ĐỒ ĐÁ CŨ (2,5 vạn - 1 vạn năm tr. CN)

Con người sống theo chế độ thị tộc: Con người sống theo từng nhóm nhỏ, gồm vài chục gia đình có quan hệ họ hàng gần gũi với nhau, làm chung, ăn chung.

Để tồn tại trước thiên nhiên khắc nghiệt, con người đã lần lượt sống trong các hang động thiên nhiên, hang động gia công, rồi tạo ra những công trình cư trú thích hợp dù rất còn thô sơ.

Những hình thức nhà ở thô sơ lúc bấy giờ như: Đào hầm trong lòng đất, khoét hang vào núi đá, lấy cây ghép thành liếp chắn gió, rồi dần dần cải tiến thành lều tròn có mái chóp nón, hoặc nhà vuông mái dốc hai bên, nhà sàn với vật liệu thường làm bằng cành cây và miết đất.

Hiện nay còn tồn tại một số di chỉ như hang động Lascaux có hình vẽ khắc những con nai, con ngựa, hang động Font de Game ở Pháp, hang động Pech Merle ở Lot thuộc nước Pháp..., một số di tích còn sót lại của các liếp chắn gió ở Alsace tại Pháp, ở Olduvai tại Tanzania... Sau này trong suốt 4 thế kỷ từ thế kỷ XV, người ta đã gặp những bộ lạc người da đỏ ở Châu Mỹ vẫn sống trong thời kỳ đồ đá. Loại lều của họ được làm bằng vỏ cây hay bằng đất, có hình chóp nón hay hình vòm khum.



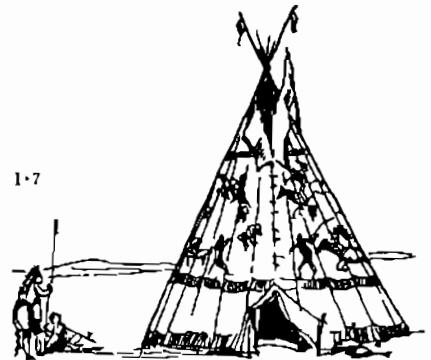
Mặt bằng và mặt cắt nơi ở đào sâu vào trong đất đá ở Font de Game, Pháp, nơi có vết tích cư trú của con người nguyên thủy đồ đá cũ. Ở ba nơi 7, 8, 10 có bích họa khắc trên đá dài tới 123 mét.



Nơi ở kiểu tổ chim ở bán đảo Malaya, thời đồ đá cũ.



Nhà ở buộc bằng cành cây hình tròn, thời đồ đá cũ.



Nhà lều của bộ lạc da đỏ ở Mỹ, thời kỳ đồ đá cũ.

Một số công trình tiêu biểu thời kỳ đồ đá cũ

1.3. THỜI KỲ ĐỒ ĐÁ MỚI (1 vạn năm - 3 nghìn năm tr. CN, hay còn gọi là thời kỳ đá mài)

Thời kỳ này con người đã biết gia công kỹ đá, mài đá, sử dụng công cụ đá có hiệu quả; nông nghiệp và chăn nuôi phát triển, con người từ bỏ cuộc sống du cư sang định cư và tôn giáo đã có mầm mống rõ rệt hoặc ở một số khu vực đã định hình, chín muồi. Ở thời kỳ này chăn nuôi và trồng trọt phát triển, những công việc này do người phụ nữ đảm nhiệm nên chế độ xã hội chuyển sang mẫu hệ, không còn sống theo chế độ quần hôn.

Do nhu cầu định cư nên trong giai đoạn này thôn xóm đã được hình thành, làng mạc tập trung hơn với những nhà ở có nhiều gian, mỗi gian có một bếp lò riêng. Nhà ở có thêm kho và chuồng súc vật chứng tỏ con người đã có sản phẩm dư thừa và chăn nuôi được chú trọng. Quy hoạch kiến trúc của con người ở thời kỳ này cũng bắt đầu mang tính quy luật cao hơn. Nhà được đặt quanh sân, có nhà chính và nhà phụ, quanh làng có chướng ngại vật để bảo vệ, đó là hình thức phối thai của các loại tường chắn và hàng rào ngày nay.

Nhiều làng xóm xuất hiện ở khắp nơi trên trái đất như ở Palestine vào Thiên niên kỷ IX tr. CN, làng Scara Brey ở Ireland, Khriotikia đảo Chypre vào Thiên niên kỷ V... Các cộng đồng làng xóm này mới được mở ra và còn lạc hậu nhưng nó là nguồn gốc của đô thị, là sự sơ khởi của những nền văn minh sơ khai cùng với việc phát minh ra chữ viết.

Thời kỳ này nhà ở bớt thô sơ hơn, ngoài nhà đất còn có nhà sàn trên đất, nước. Vật liệu và kết cấu: nhà có tường làm bằng cành cây trát đất, đá, có nơi có nền nhà làm bằng cả những tấm đất sét nung, mái nhà dốc.



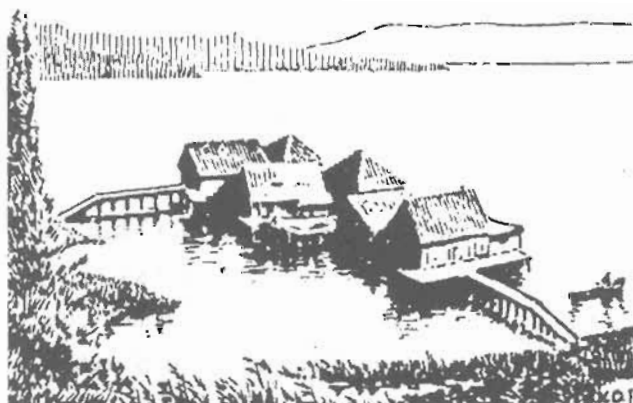
Nhà chòi trên cọc: có tác dụng ngăn thú dữ lên sàn và được làm thành cụm ven sông, hồ. Loại nhà này thấy nhiều ở Thụy Sĩ, Mông Cổ.



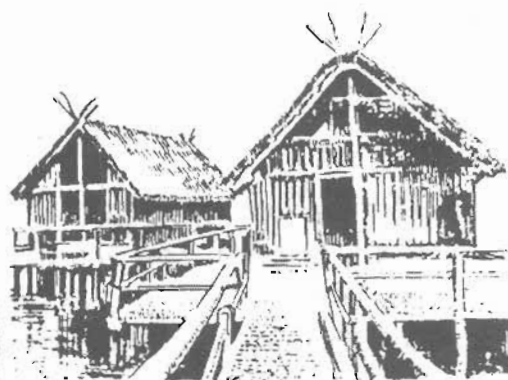
Nhà làm bằng đá kiểu tổ ong ở Alsace, Pháp. Di chỉ thời kỳ đồ đá mới, có mặt bằng hình tròn.



*Làng xóm Khirokitia, ở đảo Chypre, Thiên niên kỷ V tr. CN,
xây dựng bằng gạch không nung đặt trên nền bằng đá*



*Nhà ở đặt trên cọc ở trên hồ,
thời đại đồ đá mới*



*Nhà ở (khôi phục lại) ở hồ
Neuchatel, Thụy sĩ, thời đồ đá mới*



*Một ngôi làng ở Indonesia, di chỉ thời kỳ đồ đá mới.
Các ngôi nhà trong làng có dạng nhà sàn với mặt bằng hình chữ nhật.*



Làng của bộ tộc da đỏ Florida - Mỹ, thời kỳ đồ đá mới. Mặt bằng nhà hình tròn, giữa là nhà tộc trưởng. Xung quanh là tường rào bảo vệ.



Dấu vết làng mạc thời kỳ đồ đá mới ở Kiev, Ukraina, mặt bằng các nhà hình chữ nhật, ở giữa là nhà tộc trưởng.

1.4. THỜI KỲ ĐỒ ĐỒNG (3 nghìn năm tr. CN)

Thời kỳ này công cụ lao động đã thay đổi do con người phát minh ra việc nấu chảy kim loại, nhờ có công cụ bằng kim loại con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, xé gỗ đóng thuyền, xé đá làm nhà, đẩy mạnh sản xuất. Lúc này những người đàn ông làm những công việc nặng nhọc, còn người phụ nữ ở nhà trồng trọt, chăn nuôi do đó chế độ Phụ hệ dần dần thay thế chế độ Mẫu hệ. Sản phẩm Xã hội đã có dư thừa, mầm mống của xã hội nô lệ đã nảy sinh trong lòng xã hội nguyên thủy. Việc phân hóa kẻ giàu, người nghèo, các cuộc chiến tranh giữa các bộ lạc đã đưa đến việc hình thành các thành lũy kiên cố, công trình phòng ngự của tầng lớp thống trị.

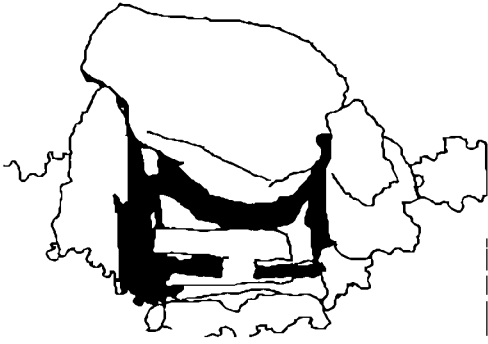
Về mặt kiến trúc trong thời kỳ này: Ngoài nhà ở là dạng nhu cầu thiết yếu, một số loại hình kiến trúc thờ cúng đầu tiên nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của người nguyên thủy đã ra đời. Đó là:

Phòng đá (Dolmen, còn gọi là thạch đài hay bàn đá): ngôi mộ nguyên thủy là nơi mai táng và thờ cúng các lãnh chủ và phù thủy lúc bấy giờ. Đó là những công trình làm bằng 2 cột đá lớn dựng đứng, bên trên đặt một tấm đá ngang. Ban đầu kích thước của phòng đá nhỏ (dài 2m và cao 1,5m), dần dần được xây bằng các khối đá lớn hơn đặt cách nhau tới 20m và tấm đá lợp nặng tới hàng chục tấn.

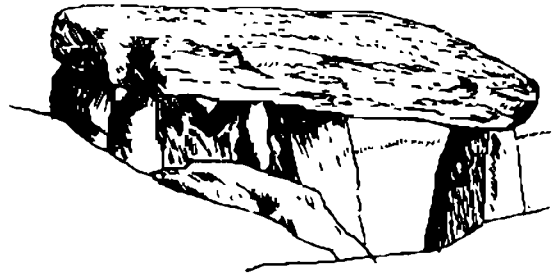
Cách xây dựng phòng đá được dự đoán là: đầu tiên người ta dựng những cột đá đứng trước, phủ đá và đất tới cột, nén chặt, tiếp đó đặt đòn khiên, con lăn trượt tấm đá mái lên. Sau đó tháo dỡ nền đá nhỏ, tháo đòn khiêng và con lăn.

Phòng đá được tìm thấy ở một số nơi như Đức, Thụy Điển, Pháp, Anh. phòng đá tìm thấy ở Đức, phía trên còn đắp đất như hình ngôi mộ đích thực. Phòng đá tìm thấy

ở Thụy Điển, ngoài những phòng đá đơn còn có những phòng đá có mặt bằng dài hình chữ nhật hay chữ T, sắp xếp nhiều phiến đá đứng và bên trên có 3-4 đến 7-8 phiến đá lợp.



Phòng đá ở Bretagne, Pháp: đến nay còn nguyên vẹn phần đá (phần đất đã bị thời gian làm hao mòn).



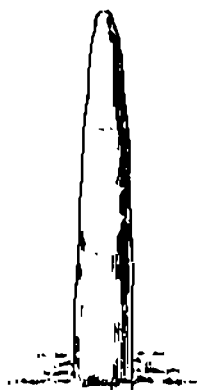
Phòng đá ở Anh

Cột đá (Menhir, hay Monolith): là những phiến đá dài có khi tới 20m và nặng 300 tấn được dựng làm cột độc lập, thân cột thường chạm khắc hình cây cối, người, vật. Có thể mỗi cột đá để kỷ niệm một người chết, cũng có thể tượng trưng cho lòng tin của con người đối với sức mạnh thiên nhiên.

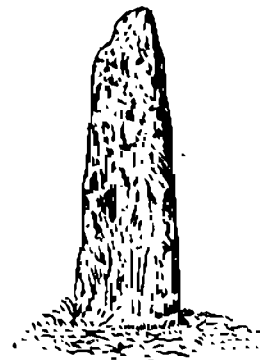
Việc xây dựng cột đá được dự đoán là: con người đẩy cột đá đến những chiếc hố đào sẵn, buộc dây vào đầu cột, kéo lên và cố định chân cột.

Hiện nay tại vùng Carnac (Bretagne, Pháp) còn giữ được 3000 cột đá chôn thành nhiều dãy, tạo thành hành lang dài tới 3 km (con số trước đây theo dự đoán có thể có tới 10000 cột đá).

Ở vùng Locmariaquer, Bretagne, Pháp và Anh còn giữ được di chỉ về cột đá.



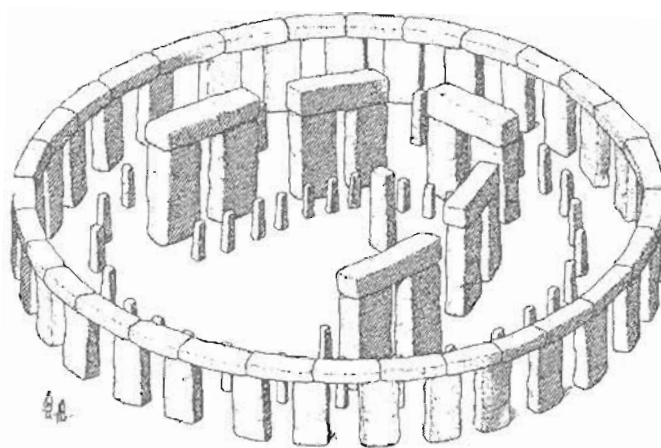
*Cột đá ở Locmariaquer, Bretagne, Pháp.
Cây cột lớn nhất có đường kính 4.28m,
cao 19.2m, nặng 260 tấn.*



Cột đá ở Anh

Lan can đá (Cromlech, hay còn gọi là thạch hoàn): Là một vòng tròn hoặc những vòng tròn đồng tâm, dựng nên bởi những cột đá, trên lợp các tấm đá dài tạo thành vòng tròn khép kín. Lan can đá dùng để cúng ma thuật, ở giữa là một tấm đá dùng để đặt vật hy sinh cho lễ cúng.

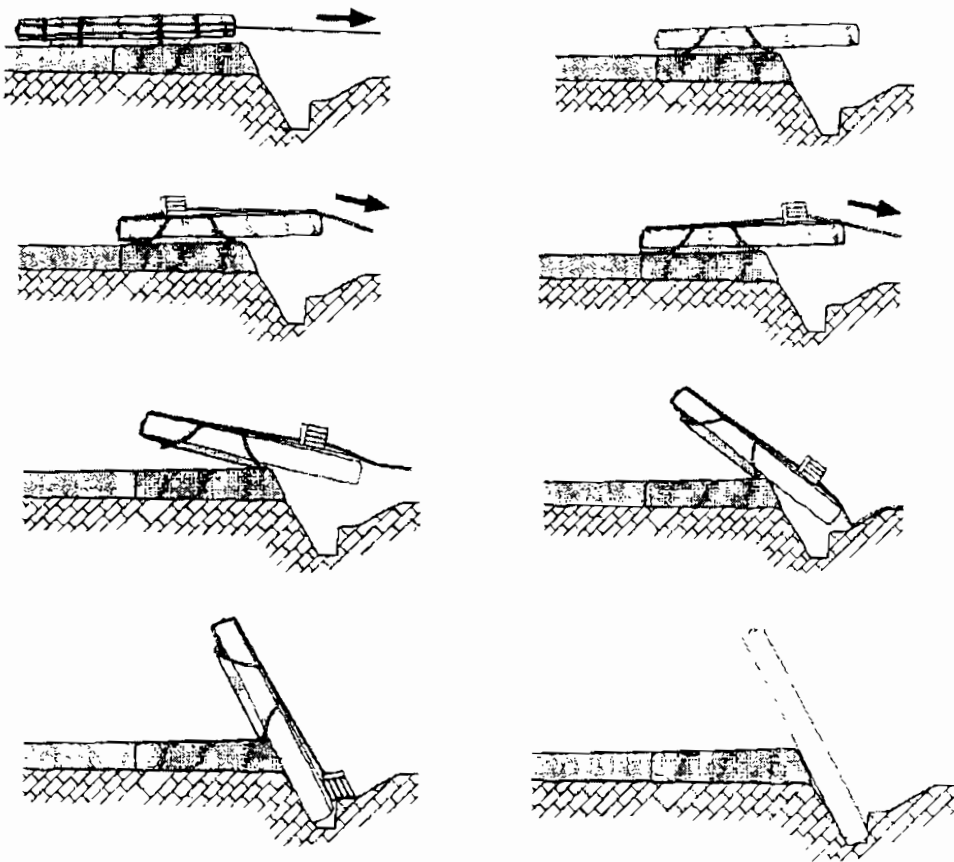
Lan can đá nổi tiếng trong lịch sử kiến trúc là lan can đá Salisbury ở Stonehenge nước Anh. Có đường kính 90 mét, các thanh đá đứng còn lại hiện nay cao tới 5 mét, bên trong vòng đá trong cùng còn có 5 cổng đá (còn gọi là tháp đá, bao gồm hai thanh đá đứng cao từ 7 đến 8 mét nối liền với một dầm đá ngang). Các cột đá làm thành lan can đá có cột nặng 32 tấn hay 50 tấn, muốn kéo và dựng lên phải dùng tới công sức hơn 200 con người hợp lại. Có nghiên cứu cho rằng các cột đá này được vận chuyển từ Ireland cách xa đó 300 km bằng thuyền lớn. Theo một số trắc nghiệm, các vòng đá và các cổng đá có vị trí và chiều cao gắn liền với ngày, tháng, mùa dựa trên bóng đổ mặt trời, mặt trăng lúc mọc và lặn có thể là một kiểu đài quan sát thiên văn đương thời. Đây là một kỳ công của con người trong thời kỳ nguyên thủy.



Lan can đá Salisbury ở Stonehenge, Anh

Xây dựng những phiến đá lớn: Gần đây một cuộc thử nghiệm đã được thực hiện để dựng lại những khối đá to lớn đồ sộ. Để hoàn thành công việc cần tới gần 150 người tham gia. Việc dựng những phiến đá đồ sộ này cũng không kém phần kỳ công so với việc vận chuyển chúng. Phương pháp được sử dụng ở đây là dùng bờ dốc và đối trọng, theo nguyên tắc đòn bẩy.

Người ta đào sẵn một cái hố sâu có bờ dốc để chôn phiến đá lớn. Những phiến đá đồ sộ được kéo trượt đến bờ dốc của hố, hòn đá đối trọng được kéo trượt từ đỉnh và dọc theo phiến đá, đến khi nó trượt qua điểm tựa của phiến đá lớn trên hố nhờ trọng lượng của nó làm cho phiến đá lớn nghiêng theo và cả hai trượt nhẹ vào vị trí. Thành công của công việc này dựa trên hình dạng hợp lý của cái hố chôn phiến đá và sự điều chỉnh cẩn thận trong suốt quá trình kéo những phiến đá nguyên khối đồ sộ xuống hố.

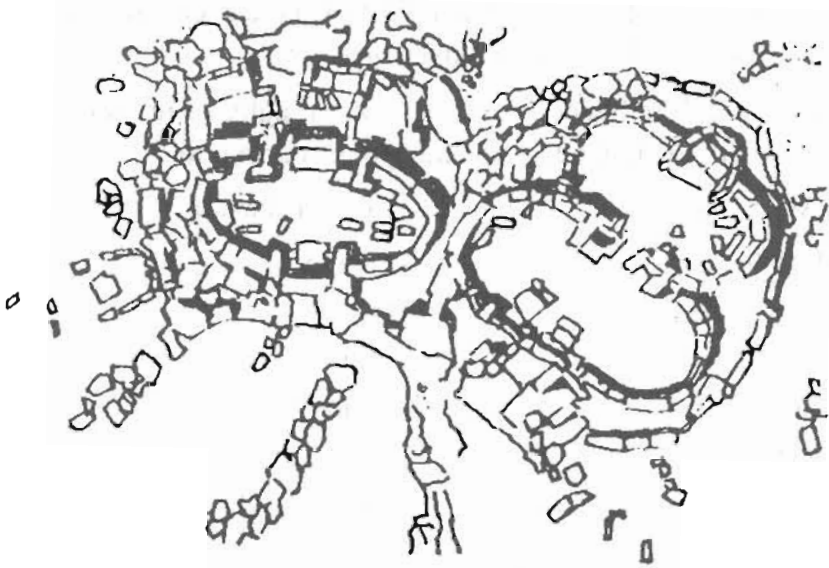


Các bước dựng phiến đá của cột đá

Hình thức sơ khởi của đền thờ: Người nguyên thủy đã xây dựng những đền thờ kiểu sơ khai bằng đá, nó là mầm mống của những đền thờ sau này.

Tiêu biểu là đền thờ Mnajdra - thờ nữ thần mùa màng ở Malta. Đó là những không gian tạo dựng bằng đá có hình Elíp thô sơ nhưng kiên cố, đền chưa có hình dáng hình

học rõ nét, điều này phản ánh do bị hạn chế bởi vật liệu và kết cấu cũng như công cụ chế tác nên tính chuẩn tắc của hình thức kiến trúc còn hạn chế.



Đền thờ Mnajdra, ở Malta (giữa Thiên niên kỷ III)

Tóm lại: Kiến trúc thời nguyên thủy, ngoài việc đáp ứng yêu cầu cơ bản là đảm bảo những yêu cầu về công năng, đã bắt đầu quan tâm đến sự trang trí, đến cái đẹp. Những vết tích nói trên tuy không còn nguyên vẹn nhưng đã đánh dấu những bước đi đầu tiên của buổi bình minh của nghệ thuật kiến trúc nhân loại.